

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG 2 - 2012

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	ĐỐI TƯỢNG	KHU VỰC	KHỐI THI	ĐIỂM M1	ĐIỂM M2	ĐIỂM M3	TỔNG ĐIỂM
1	HỒ	A LIL	28/04/1994	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	1	A	2,25	4,75	4,5	11,5
2	NGUYỄN NGỌC THIÊN	ÁI	18/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,25	3,5	2,25	11
3	NGUYỄN THANH	AN	01/04/1994	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	3	A	2,5	4,25	4,5	11,25
4	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	01/01/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	4,5	2	2,75	9,25
5	GIÁP NGUYỄN DUY	ANH	28/07/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,25	2,75	5,25	11,25
6	NGUYỄN HOÀNG	ANH	02/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,25	3,75	2,5	9,5
7	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	ANH	26/06/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,5	2,5	4,25	10,25
8	NGUYỄN THỊ TRÚC	ANH	01/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6,25	5,5	6,5	18,25
9	PHẠM HOÀNG	ANH	14/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3	4,5	2,75	10,25
10	PHẠM LOAN	ANH	24/05/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	2	3,25	3,5	8,75
11	TRƯƠNG NGỌC	ANH	25/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,5	5,5	4,25	13,25
12	BÙI THỊ NGỌC	ÁNH	01/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,5	3,5	4	10,00
13	CHUNG LÝ GIA	BẢO	24/02/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	5,75	7,75	5	18,5
14	ĐOÀN TUẤN	BẢO	18/12/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	3,5	4	3,5	11
15	TỪ CHƯỜNG	BẢO	03/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,25	2,25	4,75	11,25
16	ĐOÀN NGỌC	BÍCH	16/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4	2,25	4	10,25
17	LÝ HOÀN KIM	CANG	21/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6	2,5	3	11,5
18	HUỲNH NGỌC	CHÂU	04/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	2,25	4,25	6	12,5
19	HUỲNH THỊ PHI	CHÂU	10/05/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,75	3,5	2,75	9
20	LÊ HẢI	CHÂU	31/10/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	3,75	4,25	3,5	11,5
21	BÙI THỊ DIỄM	CHI	26/03/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	4,25	4,5	1,75	10,5

22	NGÔ THỊ HÀ	CHI	29/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	6,75	3,5	3	13,25
23	DƯƠNG THỊ	CHINH	17/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	3,5	4,5	4,5	12,5
24	CAO THỊ	CÓ	18/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,25	4	3	12,25
25	ĐẶNG THỊ	CỨC	19/11/1994		0	3	D1	5	3,25	2,5	10,75
26	DƯƠNG THANH	CƯỜNG	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2	6,25	3	11,25
27	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	26/01/1990	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,5	3,25	5,5	12,25
28	TRẦN HUY	CƯỜNG	24/06/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A1	2,5	4,25	3,75	10,5
29	VÕ THANH	CƯỜNG	28/07/1994	CN KT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	0	3	A	3,75	2,5	4,25	10,5
30	HÀ QUYỀN	ĐẠI	19/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	4,5	5	5,25	14,75
31	NGUYỄN MINH	ĐẠI	15/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3	3	4	10
32	LÊ QUANG	ĐĂNG	07/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	2,5	5	3,75	11,25
33	NGUYỄN VĂN	DANH	26/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1,5	2,75	4	8,25
34	TRẦN PHƯỚC	DANH	08/04/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	2,25	3,5	3,5	9,25
35	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	02/11/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3	4,5	4,25	11,75
36	NGUYỄN NGỌC	ĐIỀN	05/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,25	4,5	2,75	9,5
37	DIÊU THỊ NGỌC	DIỆP	07/02/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,25	3,5	3,5	12,25
38	BÙI CÔNG	ĐỊNH	22/10/1994	CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ	0	2NT	A	2,5	2,5	4	9
39	NGUYỄN KHÁNH THÙY	DUNG	01/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	6,75	2	4,5	13,25
40	NGUYỄN VƯƠNG THIÊN	DUNG	28/11/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,5	4,75	5	14,25
41	TRẦN THÀNH	ĐUỘC	31/05/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	4,5	2,5	3	10
42	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	18/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	4,25	3,25	2,5	10
43	PHẠM THÁI	DƯƠNG	12/05/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	2,5	2,75	5	10,25
44	VÕ THÙY	DƯƠNG	16/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	4,75	3,25	3,5	11,5
45	CHÂU THỊ MỸ	DUYÊN	02/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,5	3,75	3,25	9,5
46	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	04/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,75	2,25	3,25	10,25
47	TRẦN MỸ	DUYÊN	10/03/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	D1	2,5	4	4	10,5

48	TRẦN THỊ THANH	DUYÊN	01/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	3,5	3	3	9,5
49	VÕ THỊ THU	DUYÊN	20/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,75	1,5	2,75	10
50	ĐỖ THỊ LÊ	GIANG	20/11/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A1	1	3,75	3,5	8,25
51	NGUYỄN VĂN	GIÀU	26/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	1,25	4,25	4,25	9,75
52	NGUYỄN THỊ HOÀNG	HÀ	22/06/1994	KẾ TOÁN	0	2	A	5,75	6,25	3,75	15,75
53	VÕ THỊ THU	HÀ	22/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,25	6,25	3,25	14,75
54	PHẠM THỊ THANH	HẢI	02/09/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,25	3,5	3,5	9,25
55	TRẦN MINH	HẢI	13/07/1993	KẾ TOÁN	0	2	A	3,5	4	3,5	11
56	VI VĂN	HẢI	04/05/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	1	1	D1	3	1,25	2,5	6,75
57	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	18/11/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	3	4,25	4,75	12
58	TRẦN THỊ	HÀNG	25/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2	3,75	3,25	9
59	BÙI THỊ MỸ	HẠNH	12/11/1993	KẾ TOÁN	0	1	D1	5	2,25	3	10,25
60	TĂNG THỊ MỸ	HẠNH	04/04/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	5,75	4	3,75	13,5
61	NGUYỄN GIA	HÀO	24/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,5	3,25	4	10,75
62	NGUYỄN TẤN	HÀO	19/09/1994	CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	0	3	A	3,5	3,5	3,5	10,5
63	LÊ NGÔ	HẬU	09/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,5	4,5	3,5	11,5
64	NGÔ MỸ	HIỀN	03/01/1994	KẾ TOÁN	0	2	D1	3,5	3,75	3,5	10,75
65	NGUYỄN THỊ	HIỀN	24/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	6,25	6,5	6,5	19,25
66	TRẦN MINH	HIỀN	29/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	1,25	4,5	4,5	10,25
67	TRẦN THỊ DIỄM	HIỀN	13/03/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	4,5	6	4,75	15,25
68	VŨ THANH	HIỀN	29/11/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,5	3,5	3,5	10,5
69	PHAN MINH	HIỆP	18/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,25	1,5	4	9,75
70	HUỲNH DUY TRUNG	HIẾU	05/08/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A	3	2,5	3,75	9,25
71	NGUYỄN VĂN	HIẾU	17/09/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	1,25	4,25	3,25	8,75
72	TRẦN TRUNG	HIẾU	02/07/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	1,5	3,5	5,25	10,25
73	DƯƠNG NGỌC	HOA	15/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	0,75	4,25	5,5	10,5

74	LÊ THỊ NHƯ	HOA	30/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	1	5,5	4,5	11
75	TRẦN NGỌC LÂM	HÒA	29/09/1994	CN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	0	2NT	A	2	4	3	9
76	TRƯƠNG KIẾT	HÒA	11/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5	4,75	7,75	17,5
77	ĐỖ VIỆT	HOÀNG	03/03/1994	CN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	0	1	A	1,75	3,75	3,5	9
78	LÂM MINH	HOÀNG	17/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	2,75	3	4,5	10,25
79	LÊ NGUYỄN	HOÀNG	28/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,5	3,25	4,5	13,25
80	LÊ VIỆT	HOÀNG	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6	6,25	6,5	18,75
81	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	09/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3	3,5	4,5	11,00
82	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	25/11/1994	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KH	0	2	A	2	4	3,5	9,5
83	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	HỖN	10/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	2NT	A1	1,75	3,5	4,25	9,5
84	HUỶNH CẢNH	HÙNG	08/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4,25	2,5	4,5	11,25
85	LÌU SAY	HÙNG	22/10/1993	TIẾNG TRUNG QUỐC	0	1	D1	4	4	2,25	10,25
86	NGÔ THÀNH	HÙNG	28/06/1990	QUẢN TRỊ MARKETING	0	3	A	4,5	4	3,5	12,00
87	VŨ ĐÌNH	HÙNG	21/12/1993	CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ - TRUYỀN THÔNG	0	3	A	3	3,25	3,75	10,00
88	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	20/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,5	5,75	3,25	12,5
89	TRẦN THỊ	HƯƠNG	24/10/1992	KẾ TOÁN	0	1	D1	4,75	0,75	3,25	8,75
90	QUÁCH BÍCH	HUYỀN	26/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,75	3,5	4,5	11,75
91	VŨ THỊ MỸ	HUYỀN	01/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	3,25	4,25	3	10,5
92	NGUYỄN NGỌC HẠ	HUYỀN	10/08/1993	KẾ TOÁN	0	1	A	4,75	3,25	3	11
93	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	15/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	2	3,5	4,5	10
94	NGUYỄN PHI	KHANH	29/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,5	3,5	3,25	10,25
95	NGUYỄN	KHÁNH	31/08/1994	CN KỸ THUẬT HÓA HỌC	0	3	A	3,75	3	5,25	12
96	TĂNG MINH	KHÁNH	02/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,25	2,5	4	11,75
97	HUỶNH ĐĂNG	KHOA	09/09/1994	KẾ TOÁN	0	2	A	3,25	3,25	2,75	9,25
98	ĐÌNH QUANG NGUYỄN	KHÔI	04/09/1994	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	2NT	A	3,5	2,5	3,75	9,75
99	PHẠM TRUNG	KIÊN	15/01/1994	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KH	0	2NT	A	1	3,75	4	8,75

100	LÊ ANH	KIỆT	05/06/1994	CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN	0	2	A	4	2,5	2,75	9,25
101	LÊ TUẤN	KIỆT	14/01/1994	TỬ	0	2	A	1,5	3,5	4,5	9,5
102	LÝ TUẤN	KIỆT	19/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,75	5	6,5	15,25
103	HÀ THỊ THÚY	KIỀU	19/11/1994	CN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	0	2NT	A	2,5	4,25	4	10,75
104	ĐÀO THỊ CẨM	LÀ	16/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,75	2,75	3,75	8,25
105	DIỆP THÚY	LÂM	29/12/1994	KẾ TOÁN	0	3	A1	6,25	5,75	5,25	17,25
106	NGÔ HỒNG	LÂM	31/01/1994	CƠ KHÍ	0	3	A	3,5	4	3	10,50
107	PHẠM	LÂM	18/02/1993	NG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰ	0	3	A	4	4	2,5	10,5
108	TRƯƠNG HOÀNG	LÂM	04/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A1	1,75	3,5	4	9,25
109	DƯƠNG THỊ TUYẾT	LAN	20/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,75	3	4,75	12,5
110	CAO CHI	LĂNG	07/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	4	4	4,25	12,25
111	HOÀNG PHAN THÙY	LIÊN	25/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	2	3,5	3,5	9
112	LÊ THỊ	LIÊN	19/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	2,25	3,5	3,25	9
113	LÊ TIÊU NGỌC	LIÊN	26/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A1	3,25	5,75	3,5	12,5
114	NGŨ NGỌC	LIÊN	20/06/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,5	2,75	3	11,25
115	HỒ THỊ THÙY	LINH	07/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3	4,5	3,75	11,25
116	LÊ NGỌC	LINH	14/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,75	4,25	4,5	11,5
117	LÊ THÚY	LINH	19/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	1,5	4,5	4	10
118	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	06/10/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1,75	5	4	10,75
119	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	24/12/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1,75	4,5	2,5	8,75
120	PHẠM THỊ	LINH	22/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	5,75	3	3,5	12,25
121	THÁI KIẾN DÂN	LINH	07/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,25	4,25	3	10,50
122	VÕ THỊ HOÀNG	LINH	10/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1	4	4,5	9,5
123	ĐỖ NGỌC THANH	LOAN	20/07/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	4	3,25	4	11,25
124	ĐẶNG TRẦN HỮU	LỘC	18/04/1994	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	3	A	4,75	4,25	3,25	12,25
125	NGUYỄN THÀNH	LỘC	19/02/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	4	3,75	2,25	10

126	PHẠM THÀNH	LỘC	20/10/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	1,75	4,75	3,25	9,75
127	TRẦN THÀNH	LỘC	04/08/1994	CN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	0	3	A	5,5	1,75	3	10,25
128	LÊ GIAO DŨNG	LONG	24/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	0,75	4,5	3,5	8,75
129	NGUYỄN HUỖNH ANH	LUÂN	15/09/1994	CN KỸ THUẬT HÓA HỌC	0	3	A	4,5	4	3,75	12,25
130	TRẦN HOÀNG	LUÂN	15/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,25	1	3	9,25
131	VÕ THÀNH	LUÂN	20/12/1992	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	1	A	1,5	4,5	3,75	9,75
132	PHẠM THỊ	LƯƠNG	20/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,5	4,5	3,5	10,50
133	ĐẶNG THỊ	LUYẾN	03/12/1993	KẾ TOÁN	0	3	D1	5	2,5	3	10,5
134	TRẦN THỊ DIỆU	LY	10/04/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	6,25	3,25	4	13,5
135	BÙI THỊ TUYẾT	MAI	06/08/1991	KẾ TOÁN	0	1	A	1,5	3,75	3,25	8,5
136	TRẦN THỊ	MAI	27/10/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP	0	1	A	3,5	3	3,5	10
137	LIÊU	MẬU	10/05/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	2,75	4,25	3,5	10,50
138	PHẠM NGUYỄN CÔNG	MINH	03/11/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	4,5	3,5	2,5	10,5
139	NGÔ HÀ THI TRÀ	MY	29/06/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	5,75	4	3,25	13
140	PHẠM PHƯƠNG	NGA	08/05/1994	KẾ TOÁN	6	2NT	A	1,75	5,5	2,75	10
141	LÊ THỊ KIM	NGÂN	24/01/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	4,25	4,25	4,5	13
142	NGUYỄN VÕ THỊ KIM	NGÂN	01/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,5	6	4,5	16
143	TRẦN NGUYỄN THANH	NGÂN	21/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	6,25	5,75	3,75	15,75
144	VĂN TUYẾT	NGÂN	06/07/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4,75	2,25	4,75	11,75
145	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	21/11/1994	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG	0	3	A	2,75	3,25	4,5	10,50
146	TRẦN ĐÌNH	NGHĨA	26/03/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2NT	A	2,5	3,5	4,5	10,5
147	LÝ NGUYỄN BẢO	NGỌC	01/02/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	3,5	3,25	3,5	10,25
148	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	28/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	4	4,25	4	12,25
149	NGUYỄN THỊ	NGỌC	05/06/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	1	4,25	3	8,25
150	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGỌC	31/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5	4,5	3	12,50
151	TRẦN THỊ KIM	NGỌC	23/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,75	5,5	4,5	13,75

152	VŨ KIỀU KHÁNH	NGỌC	26/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	6,5	2,5	3,5	12,5
153	NGUYỄN LƯƠNG HOÀNG	NGUYỄN	08/08/1994	CƠ KHÍ	0	1	A	2,5	2,75	4,25	9,5
154	NGUYỄN THỊ	NGUYỄN	21/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	4,75	2,75	2,5	10
155	NGUYỄN XUÂN	NGUYỄN	13/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,25	4	2,5	9,75
156	THÂN THỊ THU	NGUYỆT	11/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,5	3	4,5	11
157	NGUYỄN THỊ THANH	NHÃ	14/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	5,5	4,75	5,75	16
158	BÙI THỊ THU	NHÀN	13/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,5	4	5	12,5
159	VÕ THỊ THANH	NHÀN	14/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	4	3,25	3	10,25
160	CHUNG GIA	NHI	25/06/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	2,75	4,25	3	10
161	ĐỖ HUỲNH NGỌC	NHI	26/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,75	3,25	5,75	14,75
162	HUỲNH THỊ NGỌC	NHI	14/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3,25	3,5	4	10,75
163	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	10/12/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,5	2,25	2,5	10,25
164	NGUYỄN TRƯỞNG YẾN	NHI	08/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	4,5	3,5	2,75	10,75
165	PHAN ĐÔNG	NHI	24/09/1994	TIẾNG ANH	0	2	D1	4,75	1,75	4,75	11,25
166	TRƯƠNG THU	NHI	12/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	5,25	3,75	3,25	12,25
167	VƯƠNG KIỀU	NHI	12/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,75	4,25	3	13
168	DƯƠNG HỒNG	NHUNG	18/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	2	2,5	4,5	9
169	HUỲNH THỊ THÙY	NHUNG	19/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,75	3,5	4,25	11,5
170	NGÔ THỊ TUYẾT	NHUNG	15/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,5	3,75	2,75	12
171	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	29/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	1,75	3,75	4,5	10
172	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	NHỰT	01/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	6,25	3,75	7,25	17,25
173	GIẢNG THỊ	OANH	06/02/1991	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP	0	2NT	A	2,5	4,25	3,75	10,5
174	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	27/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3	3,25	4	10,25
175	NGUYỄN VÕ KIM	PHÁT	10/11/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	4,25	2,25	4,75	11,25
176	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	15/01/1994	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	2NT	A	2,5	4	4,25	10,75
177	NGUYỄN HỮU	PHI	28/07/1991	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	4	3,75	4	11,75

178	LÊ THỊ NGỌC	PHÚ	28/04/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5	4	3	12
179	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	08/07/1994	N KT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG	0	3	A	4	5,25	4,5	13,75
180	TRẦN TÍCH	PHÚ	24/02/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,5	3	3,25	9,75
181	NGUYỄN TRUNG	PHÚC	01/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	2,25	4,5	3,5	10,25
182	PHẠM BÙI HỒNG	PHÚC	02/05/1994	CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ	0	2	A	1,25	4,5	3,5	9,25
183	HOÀNG TRẦN DIỄM	PHỤNG	05/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,5	4,5	4	14
184	NGÔ THANH	PHỤNG	05/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	4,75	1,5	3	9,25
185	ĐỖ THỊ	PHƯƠNG	24/12/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	2,75	3,5	3,75	10,00
186	HUỲNH ÁI	PHƯƠNG	31/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4	4,5	3,75	12,25
187	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	29/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	4,75	6,75	4,25	15,75
188	DIỆP NGỌC	PHƯƠNG	16/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,75	4	4	11,75
189	NGUYỄN MINH	QUÂN	22/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,25	3,5	3,75	8,5
190	DIỆP KIM	QUANG	28/10/1993	CƠ KHÍ	0	3	A	5	4	5,5	14,50
191	ĐOÀN LÊ	QUANG	20/01/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	2	A1	1	3,5	5	9,50
192	NGUYỄN VŨ	QUANG	19/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	1	3,5	4,25	8,75
193	LÊ NGỌC	QUYÊN	02/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4	4	4	12,00
194	NGUYỄN THỊ THẢO	QUYÊN	12/11/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,75	3,25	2,25	8,25
195	TRẦN THỊ TRÚC	QUYÊN	19/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	6	1	3	10
196	VÕ THỊ BẢO	QUYÊN	10/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,75	3	4	11,75
197	CHUNG HỮU	SANG	21/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3	4,75	4,75	12,5
198	MAI VĂN	SANG	15/01/1994	CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ	0	2	A	1,75	3,5	4	9,25
199	VÕ TRỌNG	SANG	05/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	3,75	5,25	3,25	12,25
200	DƯƠNG HỒNG	SƠN	18/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3	3,25	4,5	10,75
201	HỒ THÁI	SƠN	12/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	2,5	3,5	3,5	9,5
202	HỒ THANH	SƠN	02/01/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	3,75	3	3,5	10,25
203	LẠI VĂN	SƠN	04/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	6,5	6,5	5,5	18,5

204	HỒ THỊ THANH	SƯỞNG	02/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	6,5	5,5	4,5	16,5
205	NGUYỄN THỊ HỒNG	SƯỞNG	26/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	5,75	4	4	13,75
206	NGUYỄN THỊ HỒNG	SƯỞNG	12/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,5	3,75	3,75	11
207	HUỲNH PHÁT	TÀI	16/11/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,5	2,5	3,75	9,75
208	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4,5	3,25	2,5	10,25
209	THẠCH VĂN	TÀI	16/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	3	A	2	4,25	3	9,25
210	ĐẶNG HỒ THANH	TÂM	21/02/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	6,75	2,25	4	13
211	LÊ THỊ THANH	TÂM	15/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,25	3	3,25	9,5
212	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TÂM	20/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,5	3	3	10,5
213	TRƯƠNG HỒNG	TÂM	02/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,25	4	4,5	11,75
214	ĐÌNH DUY	TÂN	12/07/1994	CN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	0	1	A	3,5	3	2,75	9,25
215	ĐOÀN ĐÌNH	TÂN	19/05/1993	CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	0	2NT	A	5	0,75	3,5	9,25
216	NGUYỄN CÔNG	THÁI	19/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,5	4,25	3,5	10,25
217	TRƯƠNG THỊ	THẨM	28/02/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5	3	5	13
218	ĐẶNG PHƯỚC TRƯỜNG	THANH	01/12/1993	CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ	0	3	A1	3,25	3,25	4,25	10,75
219	LÝ VÕ LÊ MINH	THANH	19/05/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	3	1	A	1	3	3	7
220	NGUYỄN BÁ	THANH	08/08/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	D1	5,75	1,25	2,5	9,5
221	THÁI HÀ THANH	THANH	23/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	4	4	3,25	11,25
222	TRẦN CHÂN	THANH	07/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,25	5	3,5	11,75
223	LƯƠNG THỊ TUYẾT	THÀNH	03/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,5	1,25	4,25	11
224	NGUYỄN PHẠM QUỐC	THÀNH	21/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,25	2	3	10,25
225	TRỊNH MINH PHƯƠNG	THÀNH	22/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,5	5,25	4	12,75
226	VÕ CHIẾN	THÀNH	01/06/1994	CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	0	3	A	4,5	4,5	4	13
227	CHÂU THỊ THANH	THẢO	30/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4	2,75	3,75	10,5
228	KHUU THỊ PHƯƠNG	THẢO	07/06/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	2	3,75	3,5	9,25
229	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	26/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	4,5	3	2,75	10,25

230	NGUYỄN THANH	THẢO	10/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	2,25	3,5	4	9,75
231	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	19/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	6	4,25	2,5	12,75
232	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	21/08/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	3,5	3,75	3,75	11
233	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	1993	KẾ TOÁN	0	2NT	D1	4,75	3,75	2,25	10,75
234	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	02/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,25	1,75	3,25	10,25
235	VÕ THỊ PHƯƠNG	THẢO	28/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	5,25	3	2	10,25
236	HOÀNG CHU ANH	THI	08/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3	4,25	4	11,25
237	HOÀNG MAI	THI	12/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3,5	4,75	3,75	12
238	NGUYỄN THỊ MAI	THI	26/10/1993	KẾ TOÁN	0	2	D1	3,75	3,25	3,25	10,25
239	NGUYỄN THỊ MỸ	THỊNH	18/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	5,5	4	4	13,5
240	VƯƠNG ĐỨC	THỊNH	02/11/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	2,75	4,5	2,5	9,75
241	HÀ THỊ THANH	THU	10/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	2,25	4	2,75	9
242	TRẦN THỊ CẨM	THU	16/03/1993	KẾ TOÁN	0	2	A	2,75	3	5,25	11,00
243	TRẦN THỊ XUÂN	THU	15/08/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,5	1	4,75	11,25
244	ĐÀO THỊ	THƯ	30/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2	3,5	3,75	9,25
245	LÊ THỊ ANH	THƯ	28/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	6	2,75	3,25	12
246	NGUYỄN THỊ LƯU	THƯỜNG	09/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5	4	3,5	12,5
247	TRẦN THỊ MINH	THƯỜNG	01/07/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	6	2,5	3,75	12,25
248	NGUYỄN THỊ MỘNG	THƯỜNG	12/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A1	1,75	3	4,5	9,25
249	VƯƠNG NGỌC DIỄM	THÚY	31/07/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5	4,75	4,5	14,25
250	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	THY	08/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,5	5,25	7,25	18
251	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	11/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,75	4,25	4,75	14,75
252	VĂN THỦY	TIÊN	03/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	5,75	2,75	4,5	13
253	ÂU DŨNG	TIÊN	20/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,25	4,5	4,75	11,5
254	ĐỖ TRUNG	TIÊN	17/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỌC	0	3	A	3	3,5	4,25	10,75
255	NGUYỄN MINH	TIÊN	15/04/1994		0	3	A	3,5	3,25	3,75	10,5

256	TRIỆU VĂN	TIỀN	24/06/1992	CN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	1	1	A	0,75	2,25	3,5	6,5
257	LÊ NGỌC	TIỀN	15/10/1993	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	1	A	2	3,5	4,5	10
258	NGUYỄN VĂN	TỔ	26/01/1993	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	2NT	A	3,75	2,25	3,5	9,5
259	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	08/04/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,25	3,5	4,5	10,25
260	TRẦN THỊ THÙY	TRÂM	01/02/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	5,25	4,75	3,5	13,5
261	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	30/05/1993	KẾ TOÁN	0	3	A	4,25	3	3,5	10,75
262	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	09/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	A	3,25	3,5	3,5	10,25
263	ĐẶNG THỊ QUỲNH	TRANG	01/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,25	4,25	4,25	11,75
264	KHƯƠNG THỊ THÙY	TRANG	24/09/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	1,75	3,5	5	10,25
265	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	05/07/1993	TIẾNG TRUNG QUỐC	0	2NT	D1	3,5	3,75	3,75	11
266	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH	TRANG	30/06/1993		0	2NT	D1	5,5	1,25	3,5	10,25
267	NGUYỄN LÊ THÙY	TRANG	26/02/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	6,25	0,75	4,5	11,5
268	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	03/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	3	4,5	4,25	11,75
269	NGUYỄN THỊ THẢO	TRANG	06/10/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	2,25	4	3,75	10
270	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	21/02/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5,5	3,5	2,75	11,75
271	PHẠM MINH	TRÍ	11/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	2	3,75	4,25	10
272	ĐÀO ĐỆ	TRINH	15/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	2,5	3,75	6,25	12,5
273	NGUYỄN TÚ	TRINH	17/07/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5,5	3,75	4	13,25
274	NGUYỄN VIỆT	TRINH	17/10/1994	KẾ TOÁN	0	2NT	A	2	3,5	3,5	9
275	TRẦN NGỌC	TRINH	06/04/1994	KẾ TOÁN	0	3	A	1,75	4,25	4	10
276	VÕ NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	07/03/1994	KẾ TOÁN	0	3	D1	5	3,5	4	12,5
277	VÕ THỊ YẾN	TRINH	03/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	1	A	3,5	3,5	3	10
278	TRẦN MINH	TRỌNG	26/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A1	2,5	3,75	4	10,25
279	LƯƠNG THANH	TRÚC	03/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,5	3	3,75	11,25
280	ĐOÀN CAO	TRUNG	10/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	D1	4,25	4	3	11,25
281	ĐOÀN ĐỨC	TRUNG	27/05/1991	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	2,75	2,75	3,25	8,75

282	NGUYỄN VĂN	TRUNG	11/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2NT	A	0,75	4	4,5	9,25
283	VŨ MINH	TRUYỀN	25/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	1	A	1,75	4,5	2,75	9
284	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	06/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2	4,25	3	9,25
285	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TÚ	24/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1	3,75	3,5	8,25
286	NGUYỄN VĂN	TÚ	21/07/1993	CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG	0	2NT	A	1,25	5,5	3,5	10,25
287	TRƯƠNG MINH	TUẤN	05/01/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,75	3,5	3,75	11
288	NGUYỄN THANH	TÙNG	19/10/1991	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	1	3	D1	5	1,5	3,5	10
289	TRẦN THỊ	TUỔI	05/01/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,75	4,5	3	13,50
290	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	28/03/1994	KẾ TOÁN	0	1	A	2,75	3,75	3,5	10
291	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	15/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	D1	5,25	1,25	3	9,5
292	TÔN THỊ THANH	TUYỀN	18/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	D1	5	3,5	4	12,5
293	NGÔ THỊ NGỌC	TUYẾT	05/09/1994	CN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	0	3	A	4	3,75	3,5	11,25
294	NGUYỄN LÊ	UYÊN	02/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	1	A	1,25	4,75	3,5	9,5
295	ĐẶNG THẢO	VÂN	15/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	3,5	3,5	3,25	10,25
296	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	12/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	D1	4,5	3,5	4,5	12,5
297	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	17/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	A	2,75	3,5	3,25	9,50
298	PHÙNG THỊ	VÂN	22/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	3,25	3,5	3,5	10,25
299	LÊ THỊ BÍCH	VĨ	16/02/1993	KẾ TOÁN	0	1	A	2,5	3	4,25	9,75
300	TRẦN PHÚC	VĨ	08/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A1	3,75	3,5	3,75	11
301	CAO TIẾN	VIỆT	08/11/1994	N KT ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG	0	3	A	5,25	2	4,5	11,75
302	VÕ VĂN	VIỆT	11/12/1993	KẾ TOÁN	0	3	A	4	4,25	4,75	13
303	NGUYỄN THỊ THANH	VŨ	06/05/1994	TIẾNG ANH	0	3	D1	5,5	6	6,5	18
304	NGUYỄN XUÂN	VŨ	24/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	3	A	2,5	3,25	4,25	10,00
305	TRẦN THỊ THANH	VUI	14/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	2	D1	4,5	1,5	4	10
306	NGUYỄN HỮU	VƯƠNG	04/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	0	3	A	3,5	4,5	4,75	12,75
307	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	VY	28/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2NT	D1	5,5	2	3	10,5

308	THÁI THỊ THANH	VY	23/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	0	2	A	3	4	3,5	10,50
309	PHẠM TUYẾT	XUÂN	31/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	0	3	A	5,5	6,25	5,5	17,25

